

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D, sinh năm 1995.

Sinh trú quán, nơi ở: Thôn Ng, xã Tr, huyện Y, tỉnh H.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 04/10/2018. Người đại diện hợp pháp cho cháu U: Chị Đinh Thị D (mẹ đẻ).

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Ngọc S.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh S đều xác định anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 04/10/2018 hiện đang ở với chị D. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị D tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu U, anh S cấp dưỡng nuôi

con chung 1.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có sự thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu U, anh S có quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị D và anh S tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003071 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, chị D đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả chị D 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Nghĩa Hiệp.
- Lưu.

Thẩm phán
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

